

<p>149. Đại Kinh Sáu Xứ</p>	<p>149. The Great Sixfold Base <i>(Mahāsaḷāyatanika Sutta)</i></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>149. Đại kinh Sáu xứ (P. <i>Mahāsaḷāyatanikasuttaṃ</i>, H. 才六膚經).¹⁴⁵ Tu tập 37 yếu tố giác ngộ, đặc biệt là Bát chánh đạo, phát huy sự thấy biết như thật về 6 giác quan, 6 đối tượng giác quan, 6 tiếp xúc... tạo ra cảm giác khổ, vui và trung tính. Người tu tập sẽ không nhiễm đắm bất cứ thứ gì trên đời, nhờ đó, 5 nhóm nhân tính không có mặt trong tương lai, tham ái kết thúc, thân và tâm được an lạc.</p>	<p>149. Mahāsaḷāyatanika Sutta: The Great Sixfold Base. How wrong view about the six kinds of sense experience leads to future bondage, while right view about them leads to liberation.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sāvathī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo", -- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:</p> <p>Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng Đại Kinh Sáu Xứ. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.</p> <p>-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:</p> <p>-- Này các Tỷ-kheo, không biết, không thấy như chơn mắt;</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvathī in Jeta's Grove, Anāthapiṇḍika's Park.</p> <p>There he addressed the bhikkhus thus: "Bhikkhus." — "Venerable sir," they replied. The Blessed One said this:</p> <p>2. "Bhikkhus, I shall teach you a discourse on the great sixfold base. Listen and attend closely to what I shall say."</p> <p>— "Yes, venerable sir," the bhikkhus replied. The Blessed One said this:</p> <p>3. "Bhikkhus, when one does not know and see the eye as it actually is,¹³³⁸</p>

không biết, không thấy như chơn các sắc;

không biết, không thấy như chơn nhãn thức;

không biết, không thấy như chơn nhãn xúc;

do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ;

không biết, không thấy như chơn cảm thọ ấy, vị ấy ái trước đối với mắt, ái trước đối với các sắc, ái trước đối với nhãn thức, ái trước đối với nhãn xúc.

Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy ái trước đối với cảm thọ ấy.

Khi vị ấy trú, quán sát vị ngọt, bị ái trước, hệ lụy và tham đắm, nên năm thủ uẩn đi đến tích trữ trong tương lai.

Và ái của vị ấy đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm sự hoan lạc chỗ này, chỗ kia; ái ấy được tăng trưởng;

những thân ưu não tăng trưởng; những tâm ưu não tăng trưởng; những thân nhiệt não tăng trưởng; những tâm khổ não tăng trưởng. Vị ấy cảm thọ thân khổ và tâm khổ.

when one does not know and see forms as they actually are,

when one does not know and see eye-consciousness as it actually is,

when one does not know and see eye-contact as it actually is,

when one does not know and see as it actually is [the feeling] felt as pleasant or painful or neither-painful-nor-pleasant

that arises with eye-contact as condition, then one is inflamed by lust for the eye, for forms, for eye-consciousness, for eye-contact,

for [the feeling] felt as pleasant or painful or neither-painful-nor-pleasant that arises with eye-contact as condition.

“When one abides inflamed by lust, fettered, infatuated, contemplating gratification, then the five aggregates affected by clinging are built up for oneself in the future;¹³³⁹

and one’s craving — which brings renewal of being, is accompanied by delight and lust, and delights in this and that — increases.

One’s bodily and [288] mental troubles increase, one’s bodily and mental torments increase, one’s bodily and mental fevers increase, and one experiences bodily and mental suffering.

Này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn tai...;

này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn mũi...;

này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn lưỡi...;

này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn thân...;

này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn ý;

này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn các pháp; này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn ý thức; này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn ý xúc.

Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ; không thấy và không biết như chơn cảm thọ ấy, vị ấy ái trước đối với ý, ái trước đối với pháp, ái trước đối với ý thức, ái trước đối với ý xúc.

Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ, ...

vị ấy cảm thọ thân khổ và tâm khổ.

Này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn mắt, thấy và biết như chơn các sắc, thấy và biết như chơn nhãn thức, thấy và biết như chơn nhãn xúc.

Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, thấy và biết như chơn cảm thọ ấy;

4–8. “When one does not know and see the ear as it actually is...

When one does not know and see the nose as it actually is...

When one does not know and see the tongue as it actually is...

When one does not know and see the body as it actually is...

When one does not know and see the mind as it actually is...

one experiences bodily and mental suffering.

9. “Bhikkhus, when one knows and sees the eye as it actually is,¹³⁴⁰ when one knows and sees forms as they actually are, when one knows and sees eye-consciousness as it actually is, when one knows and sees eye-contact as it actually is,

vị ấy không ái trước đối với con mắt, không ái trước đối với các sắc, không ái trước đối với nhãn thức, không ái trước đối với nhãn xúc.

Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; vị ấy không ái trước đối với cảm thọ ấy.

Khi vị ấy trú, quán sát vị ngọt, không bị ái trước, hệ lụy và tham đắm, nên năm thủ uẩn đi đến tàn diệt trong tương lai.

Và ái của vị ấy, đưa đến tái sanh, cấu hữu với hỷ và tham, tìm sự hoan lạc chỗ này chỗ kia; ái ấy được đoạn tận;

những thân ưu não của vị ấy được đoạn tận; những tâm ưu não được đoạn tận; những thân nhiệt não được đoạn tận; những tâm nhiệt não được đoạn tận; những thân khổ não được đoạn tận; những tâm khổ não được đoạn tận; vị ấy cảm thọ thân lạc và tâm lạc.

Kiến gì như chơn của vị ấy, kiến ấy là chánh kiến. Tư duy gì như chơn của vị ấy, tư duy ấy là chánh tư duy. Tinh tấn gì như chơn của vị ấy, tinh tấn ấy là chánh tinh tấn. Niệm gì như chơn của vị ấy, niệm ấy là chánh niệm. Định gì như chơn của vị ấy, định ấy là chánh định.

Thân nghiệp, ngữ nghiệp, sinh mạng của vị ấy được thanh tịnh tốt đẹp.

Và Thánh đạo Tám ngành này đi đến tu tập và phát triển

when one knows and sees as it actually is [the feeling] felt as pleasant or painful or neither-painful-nor-pleasant that arises with eye-contact as condition,

then one is not inflamed by lust for the eye, for forms, for eye-consciousness, for eye-contact,

for [the feeling] felt as pleasant or painful or neither-painful-nor-pleasant that arises with eye-contact as condition.

“When one abides uninflamed by lust, unfettered, uninfatuated, contemplating danger, then the five aggregates affected by clinging are diminished for oneself in the future;

and one’s craving — which brings renewal of being, is accompanied by delight and lust, and delights in this or that — is abandoned.

One’s bodily and mental troubles are abandoned, one’s bodily and mental torments are abandoned, one’s bodily and mental fevers are abandoned, [289] and one experiences bodily and mental pleasure.

10. “The view of a person such as this is right view. His intention is right intention, his effort is right effort, his mindfulness is right mindfulness, his concentration is right concentration.

But his bodily action, his verbal action, and his livelihood have already been well purified earlier.¹³⁴¹

Thus this Noble Eightfold Path comes to fulfillment in him

sung mãn cho vị ấy.

Do sự tu tập Thánh đạo Tám ngành này như vậy, bốn
niệm xứ đi đến tu tập và phát triển sung mãn;

bốn chánh tinh tấn cũng đi đến tu tập và phát triển sung
mãn;

bốn như ý túc cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn;

năm căn cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn;

năm lực cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn;

bảy giác chi cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn.

Và nơi vị ấy, hai pháp này được chuyển vận song hành:
Chỉ và Quán.

Với thượng trí, vị ấy liễu tri những pháp cần phải liễu tri
với thượng trí.

Với thượng trí, vị ấy đoạn tận những pháp cần phải đoạn
tận với thượng trí.

Với thượng trí vị ấy, tu tập những pháp cần phải tu tập
với thượng trí.

Với thượng trí, vị ấy chứng ngộ những pháp cần phải
chứng ngộ với thượng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu
tri với thượng trí ?

Cần phải trả lời là năm thủ uẩn, tức là

sắc thủ uẩn,

thọ thủ uẩn,

tưởng thủ uẩn,

by development.

When he develops this Noble Eightfold Path, the four
foundations of mindfulness also come to fulfillment in him by
development;

the four right kinds of striving also come to fulfillment in
him by development;

the four bases for spiritual power also come to fulfillment
in him by development;

the five faculties also come to fulfillment in him by
development;

the five powers also come to fulfillment in him by
development;

the seven enlightenment factors also come to fulfillment in
him by development.

These two things — serenity and insight — occur in him
yoked evenly together.¹³⁴²

He fully understands by direct knowledge those things that
should be fully understood by direct knowledge.

He abandons by direct knowledge those things that
should be abandoned by direct knowledge.

He develops by direct knowledge those things that should
be developed by direct knowledge.

He realises by direct knowledge those things that should
be realised by direct knowledge.¹³⁴³

11. “And what things should be fully understood by direct
knowledge?

The answer to that is: the five aggregates affected by
clinging, that is,

the material form aggregate affected by clinging,

the feeling aggregate affected by clinging,

hành thủ uẩn,
thức thủ uẩn.

Những pháp này là những pháp cần phải liễu tri với
thượng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải đoạn
tận với thượng trí ?

Vô minh và hữu ái, những pháp này cần phải đoạn tận
với thượng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải tu tập
với thượng trí ?

Chỉ và Quán, những pháp này cần phải tu tập với thượng
trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải
chứng ngộ với thượng trí ?

Minh và giải thoát, những pháp này cần phải chứng ngộ
với thượng trí.

Này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn tai...;

này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn mũi...;

này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn lưỡi...;

the perception aggregate affected by clinging,
the formations aggregate affected by clinging,
the consciousness aggregate affected by clinging.

These are the things that should be fully understood by
direct knowledge.

“And what things should be abandoned by direct
knowledge?

Ignorance and craving for being. These are the things that
should be abandoned by direct knowledge.

“And what things should be developed by direct
knowledge?

Serenity and insight.¹³⁴⁴ These are the things that should
be developed by direct knowledge. [290]

“And what things should be realised by direct knowledge?
True knowledge and deliverance.¹³⁴⁵

These are the things that should be realised by direct
knowledge.

12–14. “When one knows and sees the ear as it actually
is... These are the things that should be realised by direct
knowledge.¹³⁴⁶

15–17. “When one knows and sees the nose as it actually
is... These are the things that should be realised by direct
knowledge.

18–20. “When one knows and sees the tongue as it
actually is... These are the things that should be realised by
direct knowledge.

này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn thân...;

này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn ý; này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn các pháp; này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn ý thức; này các Tỷ-kheo, thấy và biết như chơn ý xúc.

Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ; thấy và biết như chơn cảm thọ ấy, nên vị ấy không ái trước đối với ý, không ái trước đối với các pháp, không ái trước đối với ý thức, không ái trước đối với ý xúc.

Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; vị ấy không ái trước đối với cảm thọ ấy... tâm khổ não được đoạn tận.

Vị ấy cảm thọ thân lạc và tâm lạc. Kiến gì như chơn của vị ấy, kiến ấy là chánh kiến. Tư duy gì như chơn của vị ấy... hoạt mạng của vị ấy đi đến thanh tịnh tốt đẹp.

Và Thánh đạo Tám ngành này đi đến tu tập và phát triển sung mãn cho vị ấy. Do sự tu tập Thánh đạo Tám ngành này như vậy... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải chứng ngộ với thượng trí ?

Minh và giải thoát, những pháp này cần phải chứng ngộ với thượng trí.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

21–23. “When one knows and sees the body as it actually is... These are the things that should be realised by direct knowledge.

24–26. “When one knows and sees the mind as it actually is...

These are the things that should be realised by direct knowledge.”

That is what the Blessed One said. The bhikkhus were satisfied and delighted in the Blessed One’s words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the

Majjhima Nikāya (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

1338. MA: When one does not know and see the eye by way of insight knowledge and path knowledge.

1339. That is, the craving that arises and settles on the eye and forms, etc., holds to them with clinging, and this produces kamma that can generate a new set of five aggregates in the next existence.

1340. When one knows and sees the eye by insight and the path.

1341. The eight factors of the path mentioned here seem to pertain to the preliminary or mundane portion of the path. MĪ identifies them with the factors possessed by a person at the highest level of insight development, immediately prior to the emergence of the supramundane path. In this stage only the former five path factors are actively operative, the three factors of the morality group having been purified prior to the undertaking of insight meditation. But when the supramundane path arises, all eight factors occur simultaneously, the three factors of the morality group exercising the function of eradicating the defilements responsible for moral transgression in speech, action, and livelihood.

1342. MA says that this refers to the simultaneous arising of serenity and insight in the supramundane path. The former is present under the heading of right concentration, the latter under the heading of right view.

1343. These are the four functions exercised by the supramundane path: fully understanding the truth of suffering, abandoning the cause of suffering, realising the cessation of suffering, and developing the path leading to the end of suffering.

1344. Here serenity and insight represent the entire Noble Eightfold Path.

1345. MA identifies “true knowledge” with the knowledge of the path of arahantship, “deliverance” with the fruit of arahantship. Here these take the place usually reserved for Nibbāna, the true cessation of suffering.

1346. This passage and each of the following passages repeat the entire text of §§9–11, the only change being in the sense faculty and object.